TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 29-6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Thiết - Cán bộ hưu trí

2. Ông Ngô Thanh Xuân - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn Th, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B; tên goi khác : Không. nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Mạnh C, sinh năm 1964; con bà Hà Thị T, sinh năm 1964; có vợ là Nghiêm Thị L, sinh năm 1992. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ 12/02/2021 đến 15/02/2021, hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Hoàng Văn P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B; tên goi khác: Hoàng Văn P1; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P2, sinh năm 1969; con bà Hà Thị N, sinh năm 1969. Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1998. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ 12/02/2021 đến 15/02/2021, hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã DĐ, huyện L, tỉnh B; tên goi khác : Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức C1, sinh năm 1970; con bà Đoàn Thị H, sinh năm 1974. Có Vợ là Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1997. Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ 12/02/2021 đến 15/02/2021, hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: Hà Văn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn CN, xã M, huyện L, tỉnh B; tên goi khác : Không. nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Tu, sinh năm 1968; con bà: Hà Thị C, sinh năm 1964; Có vợ: Nông Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ 12/02/2021 đến 15/02/2021, hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ và tên: Hoàng Mạnh C, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B; tên goi khác: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1969; con bà Hà Thị Đ1, sinh năm 1971. Có vợ là Hà Thị M1, sinh năm 1997 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ 12/02/2021 đến 15/02/2021, hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hà Quốc V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Anh Hà Văn S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Anh Hà Văn Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

4. Anh Hoàng Văn C3, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

5. Anh Hà Văn S1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

6. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

7. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn CT, xã M, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 50 phút ngày 12/02/2021, tại đình làng Phúc Cầu thuộc thôn CN, xã M, huyện L; Công an xã M bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức "xóc đĩa", bắt giữ được 03 đối tượng gồm: Hà Văn Hải, sinh năm 1990 ở thôn CN, xã M, huyện L; Hoàng Văn P, sinh năm 1990 và Hoàng Mạnh Công, sinh năm 1995 đều ở Thôn CT, xã M, huyện L; 02 đối tượng Hà Văn Th, sinh năm 1987 ở Thôn CT, xã M, huyện L và Nguyễn Đức Trường, sinh năm 1993 ở thôn ĐT, xã DĐ, huyện L đã bỏ chạy thoát. Quá trình bắt giữ có Hà Quốc V, sinh năm 1991, Hà Văn S, sinh năm 1993 đều ở thôn CN, xã M, huyện L; Hoàng Văn Q, sinh năm 1990, Hoàng Văn C2, sinh năm 1995, Hà Văn S2, sinh năm 1994, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966 và Nguyễn Văn H2, sinh năm 1979 đều ở Thôn CT, xã M, huyện L có mặt nhưng không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm: 6.700.000 đồng tại chiếu bạc; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ bao vỏ bao thuốc lá; 01 chiếu cói. Kiểm tra thu giữ tiền và tài sản trên người các đối tượng gồm: Công 01 điện thoại Iphone 6s và 550.000 đồng; P 01 điện thoại Iphone và 16.300.000đ; H 01 điện thoại Oppo A15 và 550.000 đồng; V số tiền 320.000 đồng; S 01 điện thoại Iphone 6s Plus và 390.000 đồng; S 01 điện thoại SamSung và 5.800.000 đồng; C2 01 điện thoại SamSung và 1.800.000 đồng; Q 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Oppo; Th 01 điện thoại Nokia; H2 01 điện thoại SamSung và 370.000 đồng (BL 89-92).

Quá trình bắt giữ, Công an xã M đã truy tìm tang vật xung quanh vị trí đánh bạc, phát hiện thu giữ 01 điện thoại Iphone của Thắng vứt lại khi bỏ chạy.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an xã M đã bàn giao hồ sơ và các đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 12/02/2021, Thắng và Trường đến Công an huyện L đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Khoảng hơn 02 giờ ngày 12/02/2021 (tức ngày mùng 1 Tết Nguyên đán 2021), sau khi đón giao thừa tại nhà xong thì Th, P, Tr, C và H đến đình làng Phú Cầu thắp hương. Khi gặp nhau ở đình làng các bị can thấy ở dưới nền nhà đã chải chiếu có 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị nên đã rủ nhau chơi "sóc đĩa" ăn tiền. Các bị can thống nhất Th là

người xóc cái ngồi ở giữa, Ph và C ngồi bên phải Th, Tr và H ngồi bên trái Th. Cách thức chơi và mức sát phạt như sau: Th là nhà cái cho 04 quân vị vào bộ bát đĩa sứ rồi xóc. Sau đó những người chơi còn lại đặt tiền theo hai cửa chẵn và lẻ (cửa chẵn bên tay phải, cửa lẻ bên tay trái nhà cái), mức đặt cược tối thiểu là 100.000 đồng. Khi những người chơi đặt tiền xong nhà cái sẽ mở bát tính thắng thua, nếu 04 quân vị cùng có mặt màu trắng hoặc màu vàng hoặc 02 trắng- 02 vàng thì cửa chẵn thắng, nếu 04 quân vị có 03 mặt trắng- 01 mặt vàng hoặc 03 mặt vàng- 01 trắng thì cửa lẻ thắng. Nhà cái sẽ lấy tiền bên cửa thua trả cho bên thắng và hưởng tiền chênh lệch hoặc phải bù tiền chênh lệch. Nếu nhà cái không chơi ván đó sẽ bán lại cho người chơi khác hoặc cân cửa rồi mở bát tính thắng thua. Người chơi thắng sẽ được tiền theo tỷ lệ 1:1, người thua mất số tiền đã đặt. Các bị can đánh bạc đến khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Về tiền thu giữ tại chiếu bạc và tiền đem theo sử dụng vào việc đánh bạc xác định được như sau: 6.7.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền đánh bạc của mọi người. Th khai: Có 1.500.000 đồng dùng đánh bạc, khi Công an đến bỏ chạy, toàn bộ tiền để lại ở chiếu bạc, không rõ thắng hay thua. Ph khai: Có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt đang thua, số tiền 16.300.000 đồng thu trên người không dùng đánh bạc. Tr khai: Có 1.200.000 đồng dùng đánh bạc, khi Công an đến bỏ chạy, toàn bộ tiền để lại ở chiếu bạc, không rõ thắng hay thua. H khai: Có 1.000.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt đang thua, số tiền 550.000 đồng thu trên người không dùng đánh bạc. C khai: Bỏ ra 200.000 đồng đánh bạc, số tiền 550.000 đồng thu trên người dùng để đánh bạc (BL 130-138; 152-160; 174-182; 196-204; 221-227).

Tổng số tiền đánh bạc xác định là 7.250.000 đồng, gồm 6.700.000 đồng thu tại chiếu bạc và 550.000 đồng thu trên người C dùng vào việc đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-LG, ngày 03/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị các cáo Hà Văn Th, Hoàng Văn P, Nguyễn Đức Tr, Hà Văn H và Hoàng Mạnh C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đều đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho được hưởng án treo. Bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo xin lại điện thoại bị thu giữ và số tiền không liên quan đến việc đánh bạc, bị cáo C xin Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại Iphone 6s màu trắng, bị cáo H xin lại lại điện thoại Oppo A15 bị thu giữ và số tiền không liên quan đến việc đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Th, Hoàng Văn P, Nguyễn Đức Tr, Hà Văn H và Hoàng Mạnh C phạm tội "Đánh bạc".

* Về hình phạt, đề nghị:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn Th. Xử phạt: Hà Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện L, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Hoàng Văn P từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện L, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn Tr. Xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã DĐ, huyện L, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Văn H và Hoàng Mạnh C.

- Xử phạt Hà Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện L, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Hoàng Mạnh C từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện L, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

***** Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.250.000đ (trong đó có 6.700.000đ là tiền thu tại chiếu bạc khi bắt quả tang; 550.000đ của Hoàng Mạnh C);

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu cói.

- Trả lại các bị cáo tài sản bị thu giữ nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án gồm: Hoàng Văn P 16.300.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen; Hoàng Mạnh C 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng; Hà Văn H 550.000 đồng và 01 điện thoại Oppo A15 màu đen

- Tạm giữ số tiền 2.000.000đồng của Hà Văn Th nộp tại Cơ quan điều tra để đảm bảo thi hành án.

***** Buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/02/2021 đến khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày, tại đình làng Phúc Cầu thuộc thôn CN, xã M, huyện L; Hà Văn Th, Nguyễn Đức Tr, Hà Văn H, Hoàng Văn P và Hoàng Mạnh C có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa". Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.250.000 đồng. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình dự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo nhất thời phạm tội, thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không có sự câu kết, bàn bạc, phân công tổ chức nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, cần phải bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và cũng là nguyên nhân làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, cần phải xử nghiệm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

+ Bị cáo Hà Văn Th là người tham gia cầm cái và bị cáo Hoàng Văn P có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất cho đến khi bị bắt do đó bị cáo Th và Ph cùng có vai trò thứ nhất trong vụ án.

+ Bị cáo Nguyễn Đức Tr và bị cáo Hà Văn H tham gia đánh bạc từ đầu cùng các bị cáo trên, số tiền tham gia đánh bạc nhiều tương đương nhau nên cùng có vai trò đứng thứ hai trong vụ án.

+ Bị cáo Hoàng Mạnh C có số tiền đánh bạc ít nhất, do đó bị cáo có vai trò sau cùng trong vụ án.

[5]. Xét các tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do các các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hà Văn Th và Nguyễn Đức Tr sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội của mình trước cơ quan điều tra; bị cáo Trường có thời gian tham gia quân ngũ và được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến do đó bị cáo Th và Tr đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[7]. Xét về nhân thân các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự.

[8]. Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo nhất thời phạm tội, bản thân các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo chưa từng bị xét xử; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách

nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, nhằm tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, chưa cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ để các bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[9].Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

[10.1]. Đối với số tiền 7.250.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có 6.700.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ gồm: 550.000đồng của Hoàng Mạnh C cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10.2]. Đối với các vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu cói là công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10.3]. Các tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo gồm: số tiền 16.300.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen của Hoàng Văn P; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng của Hoàng Mạnh Công; Số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại Oppo A15 màu đen của Hà Văn Hải được trả lại cho các bị cáo song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10.4]. Đối với 01 điện thoại Iphone của bị cáo Hà Văn Th bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra - Công an huyện L đã trả cho Th, đồng thời Th đặt 2.000.000 để đảm bảo việc thi hành án, HĐXX xem xét để giải quyết theo quy định về số tiền trên.

[11]. Đối với các anh Hà Quốc V, Hà Văn S, Hà Văn S2, Hoàng Văn C2, Hà Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn H3 quá trình điều tra đã xác định các anh không tham gia đánh bạc, những tài sản của cá nhân các anh bị tạm giữ đã được Cơ quan CSĐT công an huyện L trả lại cho các anh, cụ thể: trả lại anh Hà Quốc Văn số tiền 320.000 đồng; Hà Văn S1 01 điện thoại Iphone 6s Plus và 390.000 đồng; Hà Văn S2 01 điện thoại SamSung và 5.800.000 đồng; Hoàng Văn C2 01 điện thoại Samsung và 1.800.000 đồng; Hà Văn Q 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Oppo; Nguyễn Văn Th1 01 điện thoại Nokia; Nguyễn Văn H3 01 điện thoại Samsung và 370.000 đồng, việc xử lý trả lại tài sản là đúng pháp luật.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Th, Hoàng Văn P, Nguyễn Đức Tr, Hà Văn H, Hoàng Mạnh C phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hà Văn Th** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn Th 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn P** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn P 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Tr** 07 (bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã DĐ, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức Tr 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hà Văn H** 07 (bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hoàng Mạnh C** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Mạnh C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

***** Trong thời gian thử thách, nếu người (các bị bị cáo) được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.250.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó có 6.700.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm: 550.000 đồng của Hoàng Mạnh Công.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu cói.

- Trả lại cho các bị cáo các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án gồm:

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P số tiền 16.300.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Mạnh C 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng;

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn H 550.000 đồng và 01 điện thoại Oppo A15 màu đen .

- Tạm giữ của bị cáo Hà Văn Th số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan điều tra để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 65 ngày 10/6/2021 và số 68 ngày 18/6/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Hà Văn Th, Hoàng Văn P, Nguyễn Đức Tr, Hà Văn Hvà Hoàng Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND, Công an huyện L;
- VKSND, Sở TP tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiêm